

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/DS-ST**
Ngày 14-4-2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2020/TLST-DS ngày 16/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-DS ngày 31/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 05/02/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 21/TB-TA ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

❖ Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN S.**

Địa chỉ: Phường *, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Thanh M** – Giám đốc Chi nhánh Quận 4.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Trọng H** – Nhân viên.

❖ Bị đơn: **DƯƠNG LÊ HOÀNG B** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(ông H có mặt, ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Ngày 23/11/2017, ông Dương Lê Hoàng B có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Dương Lê Hoàng B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 18.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán (điểm 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 31/3/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điểm 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 02/3/2020 ông B còn nợ gốc là 21.153.854 đồng và lãi quá hạn là 15.963.480 đồng, tổng cộng là 37.117.334 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Dương Lê Hoàng B trả lại Ngân hàng số tiền gốc là 21.153.854 đồng và lãi quá hạn là 15.963.480 đồng, tổng cộng là 37.117.334 đồng.

* Bị đơn ông Dương Lê Hoàng B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông B không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Nguyễn Trọng H vẫn giữ yêu cầu ông Dương Lê Hoàng B trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc là 21.153.854 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/4/2021 là 25.241.400 đồng, tổng cộng là 46.359.254 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Dương Lê Hoàng B vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Dương Lê Hoàng B trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc là 21.153.854 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/4/2021 là 25.241.400 đồng, tổng cộng là 46.359.254 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”.

[1] Xét bị đơn ông Dương Lê Hoàng B đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là có cơ sở vì giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Dương Lê Hoàng B có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 18.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông B đã thực hiện các giao dịch thanh toán hết số tiền 18.000.000 đồng, nhưng ông B chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000 đồng rồi ngưng không thanh toán số tiền nào khác. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông B thanh toán tiền nhưng ông B không thực hiện, nên đến ngày 31/3/2018 phía Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn gồm tiền phí vượt hạn mức, phí trễ hạn, phí của số tiền nợ gốc lũy kế vượt số tiền hạn mức, phí thường niên sử dụng thẻ tổng cộng là 21.173.854 đồng trừ 20.000 đồng đã thanh toán còn lại 21.153.854 đồng. Phù hợp với điểm 26 của “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân” mà phía ông B đã ký kết với phía ngân hàng. Cho thấy ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc ông Dương Lê Hoàng B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc là 21.153.854 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa xét xử là ngày 14/4/2021 với số tiền là 25.241.400 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc "Quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào các điểm 22, 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông B đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, buộc ông B trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền lãi là 25.241.400 đồng.

[4] Về thời gian trả: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu trả tiền vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông B để kéo dài không trả cho Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên cần buộc ông B trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 174, 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 274, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Dương Lê Hoàng B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc là 21.153.854 đồng và lãi là 25.241.400 đồng, tổng cộng là **46.359.254 đồng** (bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/4/2021 ông Dương Lê Hoàng B còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/11/2017 kèm điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Ông Dương Lê Hoàng B phải chịu **2.317.900 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S **927.934 đồng** tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0029054 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh